TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 3 Điều 218; khoản 1 Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 08/01/2018, nguyên đơn ông Lê Văn Đ làm đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đến ngày 08/8/2019 bà Lê Thị H, anh Lê Hoàng N là người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn N và ông Lâm Hoàng V là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị A làm đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Nh, bà Lê Thị H và bà Lê Thị A. Việc rút đơn khởi kiện của ông Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng N, ông Lâm Hoàng V, bà Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Trong vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 33/2016/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2016 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Lê Thị A, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp T1, xã H1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp P, xã H1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1980.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Australia.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn N bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012441 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị A bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012442 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn Đ bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012443 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị H bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012444 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp:

Ông Lê Văn Đ phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp ông Đ đã nộp bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005317 ngày 29/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; nên không phải nộp thêm.

Hoàn trả tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp cho ông Lê Văn Đ bằng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai số 0009539 ngày 14/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đê